

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

- 자동차등록규칙 [별지 제15호서식] <개정 2022. 12. 1.>
■ Thông tư hướng dẫn Quy định đăng ký xe ô tô [Mẫu đính kèm số 15] <Sửa đổi 2022. 12. 1.>

자동차양도증명서(양도인·양수인 직접 거래용)
GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG XE Ô TÔ
(GIAO DỊCH TRỰC TIẾP GIỮA BÊN CHUYỂN NHƯỢNG -
BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG)

접수번호 Số tiếp nhận		접수일자 Ngày tiếp nhận	
갑 Bên A	양도인 (대표자) Bên chuyển nhượng (người đại diện)	성명(명칭) Họ tên (tên gọi)	주민(법인) 등록번호 Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân)
		전화번호 Số điện thoại	
		주소 Địa chỉ	
	공동 명의자 Người cùng đứng tên	성명(명칭) Họ tên (tên gọi)	주민(법인) 등록번호 Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân)
을 Bên B	양수인 (대표자) Bên nhận chuyển nhượng (người đại diện)	성명(명칭) Họ tên (tên gọi)	주민(법인) 등록번호 Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân)
		전화번호 Số điện thoại	지분율(%) Tỉ lệ cổ phần (%)
		주소 Địa chỉ	
	공동 명의자 Người cùng đứng tên	성명(명칭) Họ tên (tên gọi)	주민(법인) 등록번호 Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân)
		전화번호 Số điện thoại	지분율(%) Tỉ lệ cổ phần (%)
		주소 Địa chỉ	
거래 내용 Nội dung giao dịch	자동차등록번호 Số đăng ký xe ô tô		차종 및 차명 Loại xe và tên xe
	차대번호 Số khung		매매일 Ngày mua bán
	매매금액 Số tiền mua bán		잔금지급일 Ngày thanh toán phần còn lại
	자동차인도일 Ngày bàn giao xe		주행거리 Quãng đường đã chạy
		km	km

제1조(당사자표시) 양도인을 “갑” 이라 하고, 양수인을 “을” 이라 한다.

Điều 1 (Chỉ định các bên) Bên chuyển nhượng được gọi là “Bên A” và bên nhận chuyển nhượng được gọi là “Bên B.”

제2조(동시이행 등) “갑”은 잔금을 수령하고 채권액을 상환한 후 자동차와 소유권이전등등록에 필요한 서류를 “을”에게 인도한다.

Điều 2 (Đồng thời thực hiện) Sau khi nhận số tiền còn lại và hoàn trả số tiền trái phiếu, “Bên A” có nghĩa vụ chuyển cho “Bên B” những giấy tờ cần thiết cho việc đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu và xe ô tô.

제3조(공과금부담) 이 자동차에 대한 제세공과금은 자동차 인도일을 기준으로 하여, 그 기준일까지의 분은 “갑”이 부담하고, 기준일 다음 날부터의 분은 “을”이 부담한다. 다만, 관계 법령에 제세공과금의 납부에 관하여 특별한 규정이 있는 경우에는 그에 따른다.

Điều 3 (Nộp thuế phí) Thuế và lệ phí của xe ô tô này được tính theo tiêu chuẩn ngày giao xe, số tiền tính đến ngày đó “Bên A” phải chịu và “Bên B” sẽ thanh toán kể từ ngày tiếp theo. Tuy nhiên, trong trường hợp có quy định đặc biệt liên quan đến việc nộp thuế và lệ phí theo các luật liên quan thì sẽ phải tuân theo.

제4조(사고책임) “을”은 이 자동차를 인수한 때부터 발생하는 모든 사고에 대하여 자기를 위하여 운행하는 자로서의 책임을 진다.

Điều 4 (Trách nhiệm tai nạn) “Bên B” chịu trách nhiệm với tư cách là người điều khiển đối với tất cả các tai nạn xảy ra kể từ thời điểm bàn giao xe ô tô này.

제5조(법률상의 하자책임) 자동차인도일 이전에 발생한 행정처분 또는 이전등록 요건의 미비, 그 밖에 행정상의 하자에 대해서는 “갑”이 그 책임을 진다.

Điều 5 (Trách nhiệm pháp lý về lỗi sản phẩm) “Bên A” chịu trách nhiệm về những vấn đề như xử lý hành chính xảy ra trước ngày giao xe ô tô hoặc không đáp ứng các yêu cầu đăng ký chuyển nhượng, các sai sót hành chính khác.

제6조(등록 지체 책임) “을”이 매매목적물을 인수한 후 정해진 기간에 이전등록을 하지 않을 때에는 이에 대한 모든 책임을 “을”이 진다.

Điều 6 (Trách nhiệm chậm trễ đăng ký) “Bên B” phải hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan nếu “Bên B” không đăng ký chuyển nhượng trong thời hạn quy định sau khi tiếp nhận hàng hoá với mục đích mua hàng.

제7조(할부승계특약) “갑”이 자동차를 할부로 구입하여 할부금을 다 내지 않은 상태에서 “을”에게 양도하는 경우에는 나머지 할부금을 “을”이 승계하여 부담할 것인지의 여부를 특약사항란에 적어야 한다.

Điều 7 (Thỏa thuận đặc biệt về kế thừa trả góp) Phải ghi vào mục Thỏa thuận đặc biệt trường hợp “Bên A” mua xe trả góp và chuyển nhượng cho “Bên B” mà chưa trả hết số tiền trả góp thì “Bên B” có tiếp tục tiền trả góp số tiền còn lại không.

제8조(양도증명서) 이 양도증명서는 2통을 작성하여 “갑”과 “을”이 각각 1통씩 지니고(공동명의일 경우 대표자가 소지한다) “을”은 이 증명서를 소유권의 이적등록 신청을 할 때(자금지급일부터 15일 이내)에 등록관청에

제출해야 한다.

Điều 8 (Giấy chứng nhận chuyển nhượng) Giấy chứng nhận chuyển nhượng này được lập thành 2 bản, trong đó “Bên A” và “Bên B” mỗi bên giữ 1 bản (trường hợp đứng tên chung thì người đại diện giữ), “Bên B” phải nộp giấy chứng nhận này cho cơ quan đăng ký khi khai báo chuyển nhượng quyền sở hữu (trong vòng 15 ngày kể từ ngày thanh toán số tiền còn lại).

제9조(대표자) 공동명의일 경우 대표양도인, 대표양수인은 공동명의자의 합의에 의해 정한다.

Điều 9 (Người đại diện) Trong trường hợp cùng đứng tên thì đại diện bên chuyển nhượng và đại diện bên nhận chuyển nhượng được xác định theo thỏa thuận của những người cùng đứng tên.

특약사항:

Nội dung đặc biệt:

양도인은 자동차매매사업자의 중개를 통하지 않고 양수인과 직접 거래로 소유자동차를 양도하고,

「자동차등록규칙」 제33조제2항제1호에 따라 위 거래내용과 같이 양도하였음을 증명합니다.

Bên chuyển nhượng xác nhận việc đã chuyển nhượng xe ô tô thuộc quyền sở hữu cá nhân thông qua giao dịch trực tiếp với bên tiếp nhận, không qua trung gian là doanh nghiệp kinh doanh mua bán ô tô và việc chuyển nhượng được thực hiện theo nội dung giao dịch nêu trên theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 33 “Thông tư hướng dẫn Quy định đăng ký xe ô tô”.

Năm tháng ngày

양도인 (대표)		양수인 (대표)	
Bên chuyển nhượng	(서명 또는 인)	Bên nhận chuyển nhượng	(서명 또는 인)
(đại diện)	(Kí tên hoặc đóng dấu)	(đại diện)	(Kí tên hoặc đóng dấu)
양도인 공동명의자		양수인 공동명의자	
Người cùng đứng tên	(서명 또는 인)	Người cùng đứng tên của	(서명 또는 인)
ủa bên chuyển nhượng	(Kí tên hoặc đóng dấu)	bên nhận chuyển nhượng	(Kí tên hoặc đóng dấu)

유 의사 항
Nội dung lưu ý

1. 양도인 주의사항: 이 양도증명서를 작성할 때 양수인의 인적사항을 적지 않으면 양수인의 무단전매 등으로 예측할 수 없는 손해를 볼 수 있으니 반드시 양수인의 인적사항을 적으시기 바랍니다.

1. Nội dung lưu ý đối với bên chuyển nhượng: Nếu không điền thông tin cá nhân của bên tiếp nhận khi lập giấy chứng nhận chuyển nhượng này, bên chuyển nhượng có thể chịu những tổn thất ngoài ý muốn do bên nhận chuyển nhượng bán lại thiết bị trái phép, vì vậy nhất định phải điền thông tin cá nhân của bên nhận chuyển nhượng.

-
2. 양수인 주의사항: 이 양도증명서를 작성할 때 이 차량에 대하여 부과된 자동차세 및 제세공과금의 납부, 압류·저당권 등의 등록 및 배출가스저감장치 자기부담금의 납부 여부를 확인하여 뜻하지 않은 손해를 입지 않도록 하시기 바랍니다.
 2. Nội dung lưu ý đối với bên nhận chuyển nhượng: Khi điền giấy chứng nhận chuyển nhượng này, vui lòng kiểm tra xem xe được chuyển nhượng đã nộp thuế ô tô và các khoản thuế áp dụng chưa, có bị đăng ký thế chấp, tịch thu và thanh toán khoản khấu trừ thiết bị giảm khí thải chưa để tránh mọi thiệt hại không mong muốn.
 3. 공통사항: 이 당사자거래용 양도증명서를 직접거래 당사자가 아닌 자(자동차매매업자 포함)가 사용할 때에는 자동차관리법령에 따라 처벌을 받게 됩니다.
 3. Nội dung chung: Nếu giấy chứng nhận chuyển nhượng cho các bên giao dịch này được sử dụng bởi người (bao gồm doanh nghiệp mua bán xe ô tô) không phải là bên trực tiếp giao dịch thì sẽ bị xử phạt theo “Luật Quản lý ô tô”.
 4. 정당한 사유 없이 주행거리를 변경한 자는 「자동차관리법」 제71조제2항 및 제79조제16호에 따라 징역 또는 벌금에 처해집니다.
 4. Bất kỳ ai thay đổi số km mà không có lý do chính đáng sẽ bị phạt tù hoặc phạt tiền theo khoản 2 Điều 71 và khoản 16 Điều 79 của “Luật Quản lý ô tô”.
 5. 자동차정비, 검사, 주행거리 이력, 자동차세 납부 여부, 압류내역 및 배출가스저감장치 자기부담금 납부내역 등 자동차종합이력정보는 국토교통부에서 제공하는 스마트폰용 어플(“마이카정보”) 또는 자동차민원대국민포털(www.ecar.go.kr)에서 조회가 가능하므로 확인 바랍니다.
 5. Các loại thông tin về lịch sử tổng hợp của xe ô tô như bảo dưỡng ô tô, kiểm tra, lịch sử quãng đường, nộp thuế ô tô, chi tiết tịch thu, chi tiết thanh toán khấu trừ thiết bị giảm khí thải, v.v. có thể xem từ ứng dụng điện thoại (“Thông tin ô tô của tôi”) hoặc Cổng dịch vụ dân sự ô tô dành cho người dân (www.ecar.go.kr) do Bộ Giao thông đường bộ cung cấp, vì vậy hãy kiểm tra thông qua các tiện ích này.
 6. 양도인이 서명한 경우에는 본인서명사실확인서 또는 전자본인서명확인서 발급증을, 양도인이 날인한 경우에는 인감증명서를 첨부해야 합니다.
 6. Nếu bên chuyển nhượng ký tên, phải đính kèm giấy chứng thực chữ ký cá nhân hoặc giấy xác nhận chữ ký điện tử; nếu bên chuyển nhượng đóng dấu, phải đính kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu.
-

210mm×297mm[백상지 80g/ m²]